

Số: 310/TB-TCTHADS

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Xét duyệt/Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được thông báo: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa

Chương: 014

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự (THADS) tỉnh Thanh Hóa và Biên bản xét duyệt/thẩm định) quyết toán ngày 09/5/2024 giữa Tổng cục THADS và Cục THADS tỉnh Thanh Hóa.

Tổng cục THADS thông báo xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023 (không bao gồm vốn đầu tư XDCB) của Cục THADS tỉnh Thanh Hóa như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 5.088.653.809 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 1.272.163.452 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 3.816.490.357 đồng
- + Nộp Tổng cục: 1.017.730.762 đồng
- + Để lại đơn vị: 2.798.759.595 đồng.

(Số liệu chi tiết theo theo Mẫu biểu 2a).

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 313.660.000 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 59.567.841.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 59.191.297.000 đồng;
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 376.544.000 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 58.875.250.446 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 58.315.250.446 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 939.349.554 đồng (kinh phí còn phải nộp ngân sách: 560.000.000 đồng, kinh phí dự toán bị hủy: 379.349.554 đồng)
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng: 626.901.000 đồng, bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
 - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 626.901.000 đồng;
- (Số liệu chi tiết theo theo Mẫu biểu 2C).

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

Đơn vị không có phát sinh.

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

(Số liệu chi tiết theo phụ lục đính kèm).

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 1.078.650.000 đồng, trong đó:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 1.078.650.000 đồng
- Trích lập các Quỹ: 0 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo theo Mẫu biểu 2b)

III. Nhận xét và kiến nghị:

Tổng cục nhận xét và kiến nghị căn cứ trên hồ sơ chứng từ đơn vị cung cấp, Chủ tài khoản và kế toán trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tính hợp pháp hợp lệ của chứng từ, tính thống nhất về số liệu của báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, số kế toán với chứng từ kế toán.

1. Nhận xét:

1.1. Công tác giao thu, thực hiện dự toán thu

Năm 2023, Tổng cục giao dự toán thu phí cho Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa là 5.086.000.000 đồng. Số phí thu được toàn tỉnh là 5.088.653.809 đồng đạt 100,05% so với kế hoạch giao.

1.2. Công tác quản lý tài chính đối với các đơn vị dự toán trực thuộc

a) Công tác phân bổ, giao dự toán cho các Chi cục THADS trực thuộc

Căn cứ vào các quyết định giao dự toán, đơn vị đã thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc theo đúng hướng dẫn của Tổng cục.

Tuy nhiên, đơn vị chậm giao kinh phí trang phục (phần tự may sắm) cho các chi cục (Tháng 7 đơn vị mới thực hiện giao dự toán cho các chi cục).

b) Công tác kiểm tra xét duyệt quyết toán các Chi cục THADS trực thuộc

- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện kiểm tra xét duyệt báo cáo quyết toán 27 đơn vị trực thuộc theo đúng quy định;
- Đến thời điểm quyết toán đơn vị chưa thực hiện thông báo xét duyệt quyết toán năm 2023 cho các đơn vị;

- Qua biên bản kiểm tra quyết toán của Cục THADS tỉnh Thanh Hóa đối với các đơn vị trực thuộc về cơ bản đã nhận xét tình hình thực hiện dự toán của các đơn vị.

Tuy nhiên một số đơn vị Đối chiếu các nhiệm vụ được chuyển nguồn sang năm sau chưa chính xác (kinh phí mua sắm tài sản và tạm ứng cưỡng chế). Đề nghị đơn vị thực hiện đối chiếu lại với Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

c) Công tác quản lý, sử dụng tài sản

Đơn vị đã thực hiện nhiệm vụ phân cấp về tài sản được giao trong điều chuyển, đề xuất, báo cáo nhu cầu trang bị tài sản cho các đơn vị dự toán trực thuộc. Trong năm 2023 Cục THADS tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định thanh lý tài sản tại Văn phòng Cục và các Chi cục trực thuộc.

d) Công tác quản lý, sử dụng phí

- Tổng số phí thực nhận trong năm 10.117.057.162 đồng (số phí năm trước chuyển sang là 2.924.315.914 đồng, số phí được điều hòa năm 2023 là 4.375.827.000 đồng, số phí thi hành án được để lại trong năm là 2.812.931.708 đồng), số phí được sử dụng trong năm là 8.994.636.284 đồng. Trong năm đơn vị đã thực hiện giữ lại để tạo nguồn cải cách tiền lương số tiền 82.642.000 đồng theo Quyết định số 1069/QĐ-TCTHADS ngày 13/11/2023 của Tổng cục THADS.

- Số phí quyết toán trong năm là 8.365.633.691 đồng. Số phí chuyển kỳ sau là 1.751.423.471 đồng, trong đó số phí phải giữ lại để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương chuyển năm sau là 1.102.515.635 đồng.

e) Tình hình thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, NĐ 117/2013/NĐ-CP

- Tổng số CBCCC có mặt trong toàn tỉnh là 258 người, hợp đồng theo Nghị định số 161/2017/NĐ-CP là 74 người. Năm 2023 toàn tỉnh đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao về việc 85,31%/83,3%, về tiền 48,33%/45,8%

- Tổng số kinh phí tiết kiệm được toàn tỉnh là 4.764.972.860 đồng. Trong đó chi phúc lợi 4.366.233.950 đồng, chi thu nhập tăng thêm 398.738.910 đồng.

Kết quả chi thu nhập bình quân ngoài lương 1.196.000 đồng/người/tháng.

f) Tình hình thực hiện kinh phí Thừa phát lại

Trong năm 2023, đơn vị đã thu hồi các khoản tạm ứng và nộp tiền vào ngân sách nhà nước số tiền 67.840.000 đồng.

g) Công tác kê khai tài sản, nhà đất

- Tình hình thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định

việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP. Có 32 cơ sở nhà, đất trong đó:

+ 22 cơ sở nhà, đất đơn vị đã thực hiện sắp xếp theo Quyết định số 336/QĐ-BTP ngày 02/3/2012 của Bộ Tư pháp về việc giữ lại tiếp tục sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

+ 04 cơ sở nhà đất đã được phê duyệt theo Quyết định số 336/QĐ-BTP ngày 02/3/2012 của Bộ Tư pháp là tiếp tục sử dụng thành chuyển giao về địa phương.

+ 06 cơ sở nhà, đất kê khai mới.

- Số liệu về nhà, đất trên sổ sách kế toán với dữ liệu cơ sở quốc gia về nhà, đất đang có sự chênh lệch, thông tin dữ liệu về nhà đất của Chi cục chưa cập nhật (Triệu Sơn, Bá Thước, Quan Hóa, Cẩm Thủy, Như Xuân). Đề nghị đơn vị rà soát, báo cáo, điều chỉnh lại thông tin dữ liệu về nhà đất của các Chi cục trực thuộc đảm bảo chính xác, thống nhất giữa sổ sách và dữ liệu cơ sở quốc gia.

1.3. Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản tại Văn phòng Cục

a) Tình hình thực hiện dự toán

- Về cơ bản đơn vị chấp hành dự toán được giao theo đúng quy định, nội dung chi tiết được giao.

*** Trang phục năm 2023**

Năm 2023 đơn vị đã thực hiện may sắm trang phục theo niên hạn cho 261 cán bộ công chức.

Kinh phí được cấp trong năm 2023 là 1.086.025.000 đồng. Kinh phí quyết toán là 1.055.546.323 đồng. Số kinh phí hủy tại Kho bạc là 30.478.677 đồng.

*** Công tác quản lý, sử dụng phí**

Năm 2023 số phí thực nhận trong năm 1.073.714.588 đồng (số phí năm trước chuyển sang là 30.844.747 đồng, số phí được điều hòa năm 2023 là 917.314.000 đồng, số phí thi hành án được để lại trong năm là 125.555.841 đồng), số phí được sử dụng trong năm là 1.073.714.588 đồng. Trong năm đơn vị đã thực hiện giữ lại để tạo nguồn cải cách tiền lương số tiền 3.854.000 đồng.

Số phí quyết toán trong năm là 1.060.028.912 đồng. Số phí chuyển kỳ sau là 13.685.676 đồng trong đó số phí phải giữ lại để thực hiện cải cách tiền lương chuyển năm sau là 10.518.577 đồng.

b) Tình hình thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ND 117/2013/NĐ-CP

*** Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ**

Đơn vị xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 605/QĐ-CTHADS ngày 31/12/2022 để làm căn cứ thực hiện quản lý kinh phí được giao.

*** Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản**

Cục THADS đã ban hành Quy chế quản lý tài sản công tại Quyết định số 606/QĐ-CTHADS ngày 31/12/2022 và Quyết định số 247/QĐ-CTHADS ngày 10/5/2023 để thực hiện.

*** Kết quả thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ cụ thể như sau:**

Năm 2023 Văn phòng Cục THADS tỉnh Thanh Hóa tiết kiệm được 990.151.600 đồng, đơn vị đã thực hiện chi phúc lợi. Kết quả chi thu nhập bình quân ngoài lương 2.171.000 đồng/người/tháng.

c) Chấp hành chế độ chi tiêu

Về cơ bản, các nội dung chi của đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và trong phạm vi dự toán được giao.

d) Công tác kế toán

- Chứng từ kế toán của đơn vị được lưu trữ sắp xếp theo đúng quy định, theo trình tự thời gian. Tuy nhiên việc kiểm soát vấn đề chi mua còn tồn tại 1 số vấn đề sau:

+ Một số chứng từ thanh toán mua sắm, sửa chữa máy móc, làm thêm giờ, thuê xe, sửa chữa xe ô tô chưa có đề xuất.

+ Một số đề xuất mua sắm, sửa chữa thiếu xác nhận người sử dụng, thiếu chữ ký phụ trách bộ phận.

+ Thanh toán tiền công tác phí bị chậm, thanh toán gộp nhiều tháng gây khó khăn trong việc kiểm soát.

- Hạch toán kế toán:

Về cơ bản, đơn vị hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trên sổ sách kế toán, hạch toán các nội dung chi theo mục, tiểu mục của Mục lục NSNN.

- Sổ sách kế toán:

Đơn vị sử dụng phần mềm kế toán để theo dõi, hạch toán, về cơ bản đã in đầy đủ các sổ sách kế toán theo mẫu quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài Chính.

- Báo cáo quyết toán:

Đơn vị lập đầy đủ các mẫu biểu báo cáo quyết toán quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài Chính.

e) Tình hình thực hiện các chế độ về thuế, chế độ với nhà nước

Đơn vị đã thực hiện kê khai thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế, trong năm số thuế phải nộp là 10.287.990 đồng, đơn vị đã thực hiện nộp theo quy định.

f) Tình hình thực hiện công khai tài chính

Đơn vị đã thực hiện việc công khai phân bổ dự toán ngân sách năm 2023, công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 đúng biểu mẫu và hình thức theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

g) Tình hình quản lý, sử dụng tài sản

Đơn vị đã thực hiện kiểm kê tài sản theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

h) Tình hình thực hiện kinh phí bồi thường nhà nước

Đơn vị không có phát sinh.

2. Kiến nghị:

- Yêu cầu đơn vị khắc phục những tồn tại nêu trên;
- Đơn vị nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phân cấp về quản lý tài chính tài sản và đầu tư quy định tại Quyết định 496/QĐ-BTP ngày 31/3/2022 của Bộ Tư pháp Ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc trong quản lý ngân sách, tài sản, kế toán.

Nơi nhận:

- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Tổng Cục trưởng (b/c);
- PTCT Trần Thị Phương Hoa (b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH**



Nguyễn Huy Hùng